

Số: 531/TM-YHB

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc thuê phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS) và
bệnh án điện tử (EMR)

Kính gửi: Các quý công ty

Viện Y học biển đang tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu gói thầu: thuê phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS) và bệnh án điện tử (EMR) (danh mục theo Phụ lục đính kèm).

Viện kính mời các Quý công ty cung cấp phần mềm có đủ năng lực theo quy định của pháp luật gửi báo giá cho các danh mục nói trên.

- Mục đích: Làm cơ sở xây dựng giá gói thầu

- Thời điểm: Tháng 1/2024

- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Văn thư, Viện Y học biển hoặc gửi file trực tiếp đến Phòng TCCB-HC, Email: tochuc-hanhchinh@vinimam.org.vn,

+ Địa chỉ: Số 21 đường Võ Nguyên Giáp, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

+ Số điện thoại liên hệ: 02253 519 687 (nhánh 100),

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong giờ hành chính: Từ 08h ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến trước 17h ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Website của Viện Y học biển (để công khai);
- Lưu: VT, TCKT, QTVT.

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

PHỤ LỤC 01: Yêu cầu chức năng tối thiểu hệ thống HIS, LIS, EMR

I. Phân hệ quản lý bệnh viện HIS

1. Phân hệ đón tiếp
1.1. Đăng ký khám cho bệnh nhân mới
1.2. Đăng ký khám cho bệnh nhân cũ
1.3. Hiện thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân cũ
1.4. Nhập thông tin thẻ BHYT, giấy giới thiệu
1.5. Chuyển bệnh nhân vào một hoặc nhiều phòng khám
1.6. Cấp số thứ tự xếp hàng khám bệnh (<i>STT thường, STT ưu tiên, STT đặt trước, STT cấp cứu</i>)
1.7. In phiếu khám
1.8. Hiện thị trạng thái các phòng khám (số lượng chờ khám/đang khám/đã kết thúc khám)
1.9. Thu tiền nhanh khi đăng ký khám
1.10. In thẻ bệnh nhân
1.11. Đọc mã thẻ BHYT tự động bằng mã vạch 2 chiều
1.12. Hệ thống xếp hàng cho các cửa đón tiếp
1.13. Dễ dàng tạo thêm nhiều loại đối tượng bệnh nhân theo đặc thù bệnh viện phục vụ tính toán chi phí điều trị, lấy báo cáo và tổng hợp số liệu
2. Phân hệ quản lý khám bệnh ngoại trú
2.1. Màn hình hiện thị bệnh nhân chờ khám
2.2. Phát loa bệnh nhân vào khám
2.3. Nhập thông tin khám bệnh, hỏi bệnh
2.4. Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
2.5. Chỉ định các dịch vụ PTTT

2.6. Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
2.7. Xem và in kết quả cận lâm sàng
2.8. Nhập chẩn đoán ban đầu, bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD10
2.9. kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc mua ngoài
2.10. Sử dụng đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
2.11. Nhập xử trí (kết thúc khám, điều trị ngoại trú, nhập viện, chuyển tuyến ...)
2.12. In tóm tắt bệnh án (thay cho sổ khám bệnh)
2.13. Hẹn lịch khám lại
2.14. Quản lý phòng lưu bệnh nhân
2.15. Quản lý tủ trực của các phòng khám
2.16. In Đơn thuốc
2.17. In Đơn thuốc dịch vụ
2.18. In Đơn thuốc BHYT
2.19. In Phiếu tư vấn thực phẩm chức năng
2.20. In Đơn thuốc hương thần
2.21. In Đơn thuốc gây nghiện
2.22. In Phiếu khám vào viện
2.23. In Phiếu thực hiện chuyên khoa
2.24. In Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
2.25. In Đơn vật tư
2.26. In Phiếu điều trị ngoại trú
2.27. In Phiếu nghỉ ốm
2.28. In Phiếu dự trữ máu
2.29. In Giấy ra viện, chuyển tuyến...
3. Phân hệ quản lý nhập viện

3.1. In phiếu khám bệnh vào viện
3.2. Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
3.3. Cấp số lưu trữ cho HSBA nhập viện
3.4. Chức năng hủy nhập viện
3.5. Chức năng nhập viện cho bệnh nhân điều trị theo đợt
4. Phân hệ quản lý điều trị nội trú
4.1. Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
4.2. Nhập thông tin của hồ sơ bệnh án, in hồ sơ bệnh án
4.3. Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
4.4. Chỉ định các dịch vụ PTTT
4.5. Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
4.6. Xem, in kết quả cận lâm sàng
4.7. Kê đơn thuốc, vật tư
4.8. Tổng hợp thuốc, vật tư bằng gửi xuống khoa dược à đi lĩnh thuốc
4.9. In sổ phát thuốc để chia thuốc cho bệnh nhân
4.10. In tờ điều trị để dán HSBA
4.11. Quản lý giường bệnh, buồng bệnh
4.12. Quản lý bệnh nhân nội trú nhưng điều trị ngoại viện (bệnh nhân bán trú)
4.13. Tích hợp ICD10, đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
4.14. Quản lý tủ trực thuốc, vật tư
4.15. Hẹn lịch tái khám, lịch điều trị
4.16. Tạo Phiếu chăm sóc kế hoạch
4.17. Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch
4.18. Tạo Giấy thử phản ứng thuốc
4.19. Tạo Giấy chấp nhận PTTT

4.20. Tạo Biên bản hội chẩn
4.21. Tạo Biên bản kiểm điểm tử vong
4.22. Tạo Phiếu truyền máu
4.23. Tạo Sơ kết 15 ngày điều trị
4.24. Tạo Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
4.25. Tạo Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
4.26. Tạo Biên bản hội chẩn phẫu thuật
4.27. Tạo Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
4.28. Tạo Phiếu khám gây mê trước mổ
4.29. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp1
4.30. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 2
4.31. Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 3
4.32. Tạo Phiếu gây mê hồi sức
4.33. Tạo Biểu đồ chuyển dạ
4.34. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
4.35. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Trẻ em
4.36. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Mang thai
4.37. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Bác sĩ
4.38. Tạo Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
4.39. Tạo Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
4.40. Tạo Thẻ theo dõi dị ứng
4.41. Tạo Bản cam kết
4.42. Tạo Phiếu phân tích thuốc
4.43. Tạo Bảng bàn giao người bệnh
4.44. Tạo Biên bản đông y_GMHS

4.45. Tạo Khám trước gây mê
4.46. Tạo Tiền sử dị ứng
4.47. Tạo Giấy báo tử
4.48. Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong
4.49. Tạo Giấy chứng nhận thương tích
4.50. Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Người lớn
4.51. Tạo Sổ mời hội chẩn
4.52. Tạo Sổ hội chẩn
4.53. Tạo Phiếu người bệnh ra viện
4.54. Tạo Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
4.55. Tạo Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
4.56. Tạo Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
5. Phân hệ quản lý viện phí
5.1. Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (<i>giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá nước ngoài</i>)
5.2. Mỗi dịch vụ được gắn một loại hình thu phí linh hoạt (<i>BHYT, thu phí, yêu cầu, BHYT kết hợp yêu cầu, hao phí, phụ thu, thu khác ...</i>)
5.3. Quản lý thu phí ngoại trú
5.4. Quản lý thu phí nội trú
5.5. Chức năng thu tiền hóa đơn đỏ, thu tạm ứng, hoàn ứng
5.6. Cho phép tự nhập giá khi chỉ định dịch vụ
5.7. Quản lý chi phí vật tư tiêu hao (<i>hao phí công khám, hao phí ngày giường, hao phí PTTT, hao phí cận lâm sàng</i>)
5.8. Cài đặt các gói dịch vụ
5.9. Quản lý miễn giảm
5.10. Quản lý hoa hồng bác sĩ

5.11. In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán
5.12. Có thể tạo nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện
5.13 Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo khoa phòng, tòa nhà..
5.14. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Viện phí
5.15. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ BHYT
5.16. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ Viện phí
5.17. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ BHYT
5.18. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Dịch vụ
5.19. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ Dịch vụ
5.20. In Phiếu hoàn tiền
5.21. In Phiếu tạm ứng
5.22. In Phiếu hoàn ứng
5.23. In Phiếu miễn giảm
5.24. In Phiếu thu tiền
5.25. In Phiếu thanh toán _6556
5.26. In Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 2
5.27. In Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 3
5.28. In Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 4
5.29. In Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 5
5.30. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
5.31. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
5.32. Báo cáo doanh thu BHYT, viện phí
5.33. Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
5.34. Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện

5.35. Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
5.36. Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
6. Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế
6.1. Quản lý thông tin thẻ BHYT (<i>nhập, sửa, xóa, tìm ...</i>)
6.2. Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần nhập thông tin bệnh nhân nữa
6.3. Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)
6.4. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Ngoại trú
6.5. In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Nội Trú
6.6. In báo cáo 14a/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
6.7. In báo cáo 14a-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
6.8. In báo cáo 14b/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
6.9. In báo cáo 14b-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
6.10. In báo cáo 19/BHYT: Thống Kê Vật Tư Y Tế Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.11. In báo cáo 20/BHYT: Thống Kê Thuốc Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.12. In báo cáo 21/BHYT: Thống Kê Dịch Vụ Kỹ Thuật Thanh Toán BHYT, export ra Excel
6.13. In báo cáo 25a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (chi tiết), export ra Excel
6.14. In báo cáo 25a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám

chữa bệnh ngoại trú (tổng hợp), export ra Excel
6.15. In báo cáo 26a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (chi tiết), export ra Excel
6.16. In báo cáo 26a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (tổng hợp), export ra Excel
6.17. In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360, export ra Excel
6.18. In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360_KCBBD, export ra Excel
6.19. In báo cáo C79a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
6.20. In báo cáo C80a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
6.21. In báo cáo BHYT C79HD, export ra Excel
6.22. In báo cáo BHYT C80HD, export ra Excel
6.23. In báo cáo BHYT C79HD TH, export ra Excel
6.24. In báo cáo BHYT C79HD CMKT, export ra Excel
6.25. In báo cáo BHYT C80HD CMKT, export ra Excel
6.26. Ảnh xạ danh mục tương đương với danh mục dịch vụ/thuốc của bệnh viện
6.27. Kết xuất XML theo chuẩn 4210 để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)
6.28. Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT
6.29. Import danh sách thẻ BHYT từ Excel
6.30. Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị 1 cách dễ dàng
6.31. Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH
6.32. Import được trạng thái kết xuất XML từ phần mềm VAS và kết quả trên cổng BHXH để dễ dàng đối soát và xuất lại hồ sơ lỗi
7. Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật

7.1. Gửi yêu cầu phẫu thuật, thủ thuật
7.2. Nhập thông tin phẫu thuật, thủ thuật
7.3. Quản lý phòng mổ, lịch mổ
7.4. Quản lý phẫu thuật chính, phụ
7.5. In giấy chứng nhận PTTT
7.6. Tính công PTTT
7.7. Vẽ lược đồ PTTT
7.6. Quản lý ekip PTTT, chia doanh thu PTTT
8. Phân hệ quản lý dược
8.1. Quản lý danh mục thuốc
8.2. Quản lý danh mục kho, tủ trực
8.3. Nhập thuốc từ nhà cung cấp
8.4. Xuất thuốc đi các kho lẻ
8.5. Xuất thuốc cho các khoa phòng
8.6. Quản lý trả thuốc
8.7. Xuất thuốc theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng và trừ tồn
8.8. Xuất thuốc theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)
8.9. Quản lý theo lô (<i>kiểm soát chính xác những lô thuốc nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu</i>)
8.10. Quản lý đấu thầu thuốc và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đấu thầu
8.11. Cảnh báo thuốc (<i>các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh</i>)
8.12. Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
8.13. Quản lý hạn sử dụng thuốc
8.14. Quản lý thuốc sắp hết số lượng

8.15. Thẻ kho
8.16. Biên bản kiểm nhập
8.17. Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
8.18. Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn
8.19. Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa
9. Phân hệ quản lý nhà thuốc
9.1. Nhập thuốc trực tiếp từ nhà cung cấp, từ kho chính của bệnh viện
9.2. Xuất thuốc cho bệnh nhân (nhận đơn từ khoa phòng)
9.3. Xuất thuốc cho khách lẻ
9.4. Quản lý lô, hạn dùng, thuốc sắp hết số lượng
9.5. Quản lý trả thuốc
9.6. Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
9.7. Báo cáo nhà thuốc
9.8. Bảng kê đơn thuốc tại quầy
9.9. Tổng hợp đơn thuốc bán
9.10. Báo cáo chi tiết đơn thuốc theo bác sĩ
9.11. Gửi dữ liệu lên công dược quốc gia
10. Phân hệ quản lý vật tư
10.1. Quản lý danh mục vật tư
10.2. Quản lý danh mục kho, tủ trực
10.3. Nhập vật tư từ nhà cung cấp
10.4. Xuất vật tư đi các kho lẻ
10.5. Xuất vật tư cho các khoa phòng
10.6. Xuất trực tiếp cho bệnh nhân
10.7. Xuất vật tư cho khách lẻ

10.8. Quản lý trả vật tư
10.9. Xuất vật tư theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng à trừ tồn
10.10. Xuất vật tư theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)
10.11. Quản lý theo lô (<i>kiểm soát chính xác những lô vật tư nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu</i>)
10.12. Quản lý đấu thầu vật tư và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đấu thầu
10.13. Quản lý hạn sử dụng vật tư
10.14. Quản lý vật tư sắp hết số lượng
10.15. Thẻ kho
10.16. Biên bản kiểm nhập
10.17. Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
10.18. Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn vật tư
10.19. Báo cáo tổng hợp sử dụng vật tư theo khoa
11. Phân hệ quản lý ngân hàng máu (kho máu)
11.1. Quản lý danh mục bịch máu trong kho
11.2. Khoa lâm sàng dự trữ máu
11.3. Kho máu duyệt dự trữ
11.4. Quản lý phát bịch máu
11.5. In phiếu truyền máu, phiếu lĩnh/phát máu theo quy định
11.6. Tự động chỉ định các xét nghiệm khi chỉ định máu, khi phát máu, trước truyền máu
12. Quản lý trang thiết bị
12.1. Quản lý danh mục trang thiết bị
12.2. Quản lý thông tin chi tiết trang thiết bị
13. Phân hệ quản lý kho hồ sơ bệnh án

13.1. Cấp phát mã số hồ sơ bệnh án khi nhập viện.
13.2. Có thể cấp mã số mới hoặc tái sử dụng mã số cũ của bệnh nhân (<i>tùy theo mô hình quản lý của bệnh viện</i>)
13.3. Quản lý nhập HSBA vào kho
13.4. Quản lý xuất HSBA ra khỏi kho
13.5. Quản lý hủy, mất HSBA
13.6. In báo cáo kho HSBA
14. Phân hệ quản lý điều dưỡng
14.1. Tạo các mẫu chăm sóc người bệnh
14.2. Nhập liệu và theo dõi thông tin chăm sóc người bệnh
14.3. Quản lý kế hoạch chăm sóc của điều dưỡng (<i>Nursing Care Plan</i>)
14.4. Quản lý chẩn đoán của điều dưỡng (<i>nursing diagnoses</i>)
14.5. Quản lý can thiệp của điều dưỡng (<i>nursing intervention</i>)
14.6. Danh sách công việc (<i>task list</i>) của điều dưỡng
14.7. Cảnh báo nếu chưa có kế hoạch chăm sóc
14.8. Cảnh báo nếu kế hoạch chăm sóc chưa hoàn thành
15. Phân hệ quản lý dinh dưỡng
15.1. Đăng ký suất ăn nhân viên
15.2. Thống kê suất ăn nhân viên
15.3. Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân
15.4. Chỉ định suất ăn bệnh nhân
15.5. Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân
15.6. Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân
16. Phân hệ kiosk thông tin bệnh viện (lấy số thứ tự đón tiếp)
16.1. Lấy số thứ tự đón tiếp

16.2. Check in (xác nhận đến khám cho bệnh nhân đã đặt lịch hẹn)
16.3. Đặt lịch khám
16.4. Xem bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện
16.5. Xem sơ đồ bệnh viện
16.6. Xem bệnh án điện tử
19. Phân hệ thống kê báo cáo
19.1. In các mẫu sổ do Bộ y tế ban hành
19.2. In các báo cáo bệnh viện gửi cho Sở y tế, Bộ y tế
19.3. In các báo cáo cho các khoa phòng (phòng khám, nội trú, cận lâm sàng, dược, vật tư, tài chính kế toán, kế hoạch tổng hợp)
19.4. Các báo cáo thống kê theo đặc thù riêng của bệnh viện
19.5. Các báo cáo bệnh viện theo thời gian thực hoặc định kỳ
19.6. Các mẫu báo cáo thống kê trên phần mềm
19.7. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
19.8. Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
19.9. Báo cáo doanh thu dịch vụ làm thêm
19.10. Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
19.11. Báo cáo doanh thu theo phòng khám
19.12. Báo cáo chia hoa hồng cho bác sĩ chỉ định
19.13. Báo cáo chia hoa hồng cho bác sĩ thực hiện
19.14. Báo cáo doanh thu theo nhóm báo cáo
19.15. Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo nhóm báo cáo
19.16. Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo phòng thực hiện
19.17. Báo cáo tình hình tai nạn thương tích
19.18. Báo cáo tình hình tai nạn giao thông

19.19. Báo cáo bệnh nhân chuyển tuyến
19.20. Báo cáo bệnh nhân chuyển đến
19.21. Báo cáo trang thiết bị y tế
19.22. Báo cáo trang thiết bị y tế toàn viện
19.23. Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
19.24. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
19.25. Báo cáo hoạt động khám bệnh
19.26. Báo cáo hoạt động tài chính
19.27. Báo cáo hoạt động bệnh viện
19.28. Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân
19.29. Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
19.30. Báo cáo hoạt động xét nghiệm
19.31. Báo cáo hoạt động chẩn đoán hình ảnh
19.32. Danh sách Labo
19.33. Danh sách bệnh nhân hẹn khám
19.34. Danh sách bệnh nhân
19.35. Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân chi tiết
19.36. Báo cáo hoạt động khám chữa bệnh bệnh viện
19.37. Báo cáo hoạt động điều trị
19.38. Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
19.39. Báo cáo tồn dư ký quỹ
19.40. Báo cáo công khai viện phí
19.41. Báo cáo hoạt động điều trị ngoại trú
19.42. Báo cáo tổng hợp ung thư theo giai đoạn
19.43. Biểu 15/BCH - Tình Hình Bệnh Tật Và Tử Vong Tại Bệnh Viện Theo

ICD10
19.44. Biểu 14/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Bệnh Truyền Nhiễm Gây Dịch
19.45. Biểu 11.1/BCH - Hoạt Động Khám Chữa Bệnh
19.46. Biểu 11.2/BCH - Hoạt Động Khám Bệnh Dự Phòng, Tử Vong Và Cận Lâm Sàng
19.47. Biểu 13/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Do Tai Nạn Thương Tích
19.48. Biểu 10/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Có Vắc Xin Tiêm Chủng Của Trẻ Em
19.49. Danh sách bệnh nhân ngoại trú
19.50. Danh sách bệnh nhân nội trú
19.51. Biểu 6/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Do Tai Biến Sản Khoa
19.52. Biểu 16/BCH - Tình Hình Tử Vong Tại Cộng Đồng
19.53. Báo cáo danh sách bệnh nhân theo bệnh
19.54. Danh sách bệnh nhân phẫu thuật, thủ thuật
19.55. Báo cáo sử dụng thuốc
19.56. Danh sách bệnh nhân chuyển đối tượng
19.57. Báo cáo nhân sự toàn viện
19.58. Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học
19.59. Báo cáo hoạt động cải tiến chất lượng
19.60. Báo cáo chỉ đạo tuyến - công tác đi tuyến
19.61. Báo cáo chỉ đạo tuyến - đào tạo
19.62. Báo cáo chỉ đạo tuyến - tập huấn chỉ đạo
19.63. B01: Thống Kê Tình Hình Cán Bộ, Công Chức Viện Chức
19.64. B02: Thống Kê Hoạt Động Khám Bệnh
19.65. B03: Thống Kê Hoạt Động Điều Trị

19.91. Báo cáo số lượng dịch vụ đã chỉ định
19.92. Biểu 9 - TT37
19.93. Thống kê thanh toán bệnh nhân ngoại trú
19.94. Thống kê thanh toán bệnh nhân nội trú
19.95. Báo cáo khám chữa bệnh theo khoa phòng
19.96. Báo cáo khám chữa bệnh theo ICD10
19.97. Báo cáo sử dụng vật tư
19.98. Báo Cáo Chờ Thực Hiện Xét Nghiệm
19.99. Báo cáo công khám theo bác sĩ
19.100. Báo cáo công nợ chi phí lớn
19.101. Báo cáo chi phí bệnh nhân
19.102. Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
19.103. Báo cáo theo dõi viện phí
19.104. Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học
19.105. Báo Cáo Chất Lượng Chờ Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
19.106. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
19.107. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong
19.108. Danh sách quản lý viện phí
19.109. Quy trình chuyên môn
19.110. Thống Kê Tổng Thời Gian Khám Bệnh
19.111. Danh sách bệnh nhân khám bệnh
19.112. Báo cáo nguồn chi trả dịch vụ
19.113. Báo cáo số khám thai
19.114. Báo cáo số đặt vòng
19.115. Báo cáo số phá thai

19.116. Báo cáo số đề
19.117. Thống kê bệnh nhân theo thời điểm
19.118. Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS
19.119. Báo cáo tương tác thuốc
20. Phân hệ quản trị hệ thống
20.1. Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng
20.2. Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
20.3. Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)
20.4. Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư
20.5. Quản lý danh mục khoa
20.6. Quản lý danh mục phòng
20.7. Quản lý danh mục máy trạm
20.8. Quản lý danh mục giường
20.9. Các danh mục hành chính khác (<i>danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh huyện xã, danh mục nghề nghiệp ...</i>)
20.10. Chức năng log sự kiện để kiểm tra, truy vết
20.11. Khóa dịch vụ (<i>tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. vật tư để dành</i>)
20.12. Tự động nâng cấp phần mềm
20.13. Tuân thủ các tiêu chuẩn HL7, DICOM, ICD10, ICD-O3
20.14. Backup dữ liệu tự động (real-time hoặc hàng ngày)
21. Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án
21.1. Số hoá Bệnh án khám bệnh
21.2. Số hoá Bệnh án sơ sinh

21.3. Số hoá Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt
21.4. Số hoá Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng
21.6. Số hoá Bệnh án phá thai
21.7. Số hoá Bệnh án khám bệnh
21.8. Số hoá Bệnh án mắt
21.9. Số hoá Bệnh án Tai Mũi Họng
21.10. Số hoá Bệnh án Răng - Hàm - Mặt
21.11. Số hoá Bệnh án ngoại trú
21.12. Số hoá Bệnh án ngoại trú - Viêm Gan B
21.13. Số hoá Bệnh án đái tháo đường
21.14. Số hoá Bệnh án đái tháo đường (tiếp theo)
21.15. Số hoá Bệnh án tăng huyết áp
21.16. Số hoá Bệnh án tăng huyết áp (tiếp theo)
21.17. Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (khám bệnh)
21.18. Số hoá Bệnh án Đái tháo đường (Bàn chân)
21.19. Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu
21.20. Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (ngoại trú)
21.21. Số hoá Bệnh án khám bệnh bệnh viện
21.22. Số hoá Bệnh án ung bướu ngoại trú
21.23. Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú
21.24. Số hoá Bệnh án phụ khoa tổng kết
21.25. Số hoá Bệnh án mắt (chuyên khoa)
21.26. Số hoá Tóm tắt bệnh án
21.27. Số hoá Tóm tắt bệnh án ung bướu
21.28. Số hoá Bệnh án sàng lọc trước sinh

21.29. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hen
21.30. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hen (tiếp theo)
21.31. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hen (định hướng chẩn đoán)
21.32. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hô hấp
21.33. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hô hấp (tiếp theo)
21.34. Sổ hoá Bệnh án ngoại trú - Hô hấp (định hướng chẩn đoán)
21.35. Sổ hoá Bệnh án tử vong trước khi vào viện cấp cứu
21.36. Sổ hoá Bệnh án phá thai (ngoại trú)
21.37. Đặt lịch khám online, lấy chính xác STT khám/giờ khám
21.38. Nhập các thông tin của HSBA bằng phần mềm
21.39. In Vở bệnh án phụ khoa (hành chính)
21.40. In Vở bệnh án phụ khoa (bệnh án)
21.41. In Vở bệnh án phụ khoa (tổng kết)
21.42. In Vở bệnh án nhi khoa (hành chính)
21.43. In Vở bệnh án nhi khoa (bệnh án)
21.44. In Vở bệnh án nhi khoa (tổng kết)
21.45. In Vở bệnh án truyền nhiễm (hành chính)
21.46. In Vở bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)
21.47. In Vở bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)
21.48. In Vở bệnh án sơ sinh (hành chính)
21.49. In Vở bệnh án sơ sinh (bệnh án)
21.50. In Vở bệnh án sơ sinh (tổng kết)
21.51. In Vở bệnh án tâm thần (hành chính)
21.52. In Vở bệnh án tâm thần (bệnh án)
21.53. In Vở bệnh án tâm thần (tổng kết)

21.54. In Vở bệnh án da liễu (hành chính)
21.55. In Vở bệnh án da liễu (bệnh án)
21.56. In Vở bệnh án da liễu (tổng kết)
21.57. In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (hành chính)
21.58. In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (bệnh án)
21.59. In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (tổng kết)
21.60. In Vở bệnh án huyết học truyền máu (hành chính)
21.61. In Vở bệnh án huyết học truyền máu (bệnh án)
21.62. In Vở bệnh án huyết học truyền máu (tổng kết)
21.63. In Vở bệnh án ngoại khoa (hành chính)
21.64. In Vở bệnh án ngoại khoa (bệnh án)
21.65. In Vở bệnh án ngoại khoa (tổng kết)
21.66. In Vở bệnh án bỏng (hành chính)
21.67. In Vở bệnh án bỏng (bệnh án)
21.68. In Vở bệnh án bỏng (tổng kết)
21.69. In Vở bệnh án ung bướu (hành chính)
21.70. In Vở bệnh án ung bướu (bệnh án)
21.71. In Vở bệnh án ung bướu (tổng kết)
21.72. In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)
21.73. In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)
21.74. In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)
21.75. In Vở bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)
21.76. In Vở bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)
21.77. In Vở bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)
21.78. In Vở bệnh án nội khoa (hành chính)

21.79. In Vở bệnh án nội khoa (bệnh án)
21.80. In Vở bệnh án nội khoa (tổng kết)
21.81. In Vở bệnh án sản khoa (hành chính)
21.82. In Vở bệnh án sản khoa (bệnh án)
21.83. In Vở bệnh án sản khoa (tổng kết)
21.84. In Vở bệnh án y học cổ truyền (hành chính)
21.85. In Vở bệnh án y học cổ truyền (bệnh án)
21.86. In Vở bệnh án y học cổ truyền (tổng kết)
21.87. In Vở bệnh án nhi y học cổ truyền (hành chính)
21.88. In Vở bệnh án nhi y học cổ truyền (bệnh án)
21.89. In Vở bệnh án nhi y học cổ truyền (tổng kết)
21.90. In Vở bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)
21.91. In Vở bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)
21.92. In Vở bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)
21.93. In Vở bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)
21.94. In Vở bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)
21.95. In Vở bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)
21.96. In Vở bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)
21.97. In Vở bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)
21.98. In Vở bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)
21.99. In Vở bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)
21.100. In Vở bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)
21.101. In Vở bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)
21.102. In Vở bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)
21.103. In Vở bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)

21.104. In Vở bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)
21.105. In Vở bệnh án mắt - Glacom (hành chính)
21.106. In Vở bệnh án mắt - Glacom (bệnh án)
21.107. In Vở bệnh án mắt - Glacom (tổng kết)
21.108. In Vở bệnh án thần kinh (hành chính)
21.109. In Vở bệnh án thần kinh (bệnh án)
21.110. In Vở bệnh án thần kinh (tổng kết)
21.111. In Vở bệnh án mắt (hành chính)
21.112. In Vở bệnh án mắt (bệnh án)
21.113. In Vở bệnh án mắt (tổng kết)
21.114. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)
21.115. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)
21.116. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)
21.117. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)
21.118. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)
21.119. In Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)
21.120. In Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)
21.121. In Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)
21.122. In Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)
21.121. In Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)
21.124. In Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)
21.125. In Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)
21.126. In Vở bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)
21.127. In Vở bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)
21.128. In Vở bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)

21.129. In Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)
21.130. In Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)
21.131. In Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)
21.132. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
21.133. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
21.134. In Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
21.135. In Vở bệnh án nha chu (hành chính)
21.136. In Vở bệnh án nha chu (bệnh án)
21.137. In Vở bệnh án nha chu (tổng kết)
21.138. In Vở bệnh án RHM - nội nha (hành chính)
21.139. In Vở bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)
21.140. In Vở bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)
21.141. In Vở bệnh án chấn chỉnh răng (hành chính)
21.142. In Vở bệnh án chấn chỉnh răng (bệnh án)
21.143. In Vở bệnh án chấn chỉnh răng (tổng kết)
21.144. In Vở bệnh án răng trẻ em (hành chính)
21.145. In Vở bệnh án răng trẻ em (bệnh án)
21.146. In Vở bệnh án răng trẻ em (tổng kết)
21.147. In Vở bệnh án phục hình răng (hành chính)
21.148. In Vở bệnh án phục hình răng (bệnh án)
21.149. In Vở bệnh án phục hình răng (tổng kết)
21.150. In Vở bệnh án Implant (hành chính)
21.151. In Vở bệnh án Implant (bệnh án)
21.152. In Vở bệnh án Implant (tổng kết)
21.153. In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)

21.154. In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
21.155. In Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
21.156. In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)
21.157. In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)
21.158. In Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)
21.159. In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)
21.160. In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)
21.161. In Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)
21.162. In Vở bệnh án ngoại trú (bệnh án)
21.163. In Vở bệnh án ngoại trú (tổng kết)
21.164. In Vở bệnh án ngoại trú RHM (bệnh án)
21.165. In Vở bệnh án ngoại trú RHM (tổng kết)
21.166. In Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)
21.167. In Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)
21.168. In Vở bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)
21.169. In Vở bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)
21.170. In Vở bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)
21.171. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (hành chính)
21.172. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (bệnh án)
21.173. In Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (tổng kết)
21.174. In Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (hành chính)
21.175. In Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (bệnh án)
21.176. In Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (tổng kết)
21.177. In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)
21.178. In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)

21.179. In Vở bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)
21.180. In Vở bệnh án thận nhân tạo (hành chính)
21.181. In Vở bệnh án thận nhân tạo (bệnh án)
21.182. In Vở bệnh án thận nhân tạo (tổng kết)
21.183. In Vở bệnh án tay chân miệng (hành chính)
21.184. In Vở bệnh án tay chân miệng (bệnh án)
21.185. In Vở bệnh án tay chân miệng (tổng kết)
21.186. In Vở bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)
21.187. In Vở bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)
21.188. In Vở bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)
21.189. In Vở bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)
21.190. In Vở bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)
21.191. In Vở bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)
21.192. In Vở bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)
21.193. In Vở bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)
21.194. In Vở bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)
21.195. In Vở bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)
21.196. In Vở bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
21.197. In Vở bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
21.198. In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)
21.199. In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)
21.200. In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)
21.201. In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)
21.202. In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)
21.203. In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)

21.204. In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)
21.205. In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)
21.206. In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)
21.207. Chọn các cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán đưa vào HSBA
21.208. Tạo các mẫu HSBA để sử dụng lại
21.209. Tích hợp chức năng nhận dạng giọng nói để nhập liệu thông tin HSBA
22. Số hóa các tài liệu y khoa của bác sĩ
22.1. Số hóa phiếu điều trị
22.2. Số hóa sơ kết điều trị
22.3. Số hóa tổng kết bệnh án, tóm tắt bệnh án
22.4. Số hóa phiếu truyền hóa chất
22.5. Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
22.6. Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ
22.7. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm chung
22.8. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm
22.9. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm tế bào
22.10. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh
22.11. Số hóa Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh
22.12. Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
22.13. Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ khác
23. Số hóa các tài liệu y khoa của điều dưỡng
23.1. Số hóa phiếu truyền dịch
23.2. Số hóa phiếu đo chức năng sống
23.3. Số hóa tờ chăm sóc
23.4. Số hóa các giấy tờ khác của điều dưỡng

24. Phân hệ quản lý phác đồ điều trị
24.1. Tạo kho phác đồ mẫu
24.2. Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân (treatment plan)
24.3. Tự động tính liều thuốc theo đặc điểm hiện tại của bệnh nhân
24.4. Cho phép pha trộn thuốc trong phác đồ
24.5. Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ
24.6. Cho phép giảm liều, tăng liều
25. Phân hệ dashboard quản trị
25.1. Cài đặt thông số cho các dashboard
25.2. Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện
25.3. Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng
25.4. Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng
25.5. Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư
25.6. Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán
25.7. Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn
26. Quản lý các bệnh nhân có nguồn chi trả đặc biệt
26.1. Khai báo các dự án có nguồn chi trả đặc biệt
26.2 Gán hồ sơ bệnh nhân vào các dự án có nguồn chi trả đặc biệt
26.3 Chuyển thanh toán của BN sang nguồn khác chi trả
26.4 Quyết toán chi phí với các nguồn khác chi trả
27. Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn
27.1 Quản lý danh mục quy trình
27.2 Quản lý các bước thực hiện
27.3 Thêm dịch vụ vào các bước thực hiện
27.4 Quản lý người thực hiện quy trình

37.5 Ghi nhận lại log sự kiện	
28. Phân hệ quản lý kết quả CDHA, TDCN (RIS)	
28.1. Hệ thống điều phối, xếp hàng cho các phòng CDHA	
28.2. Quản lý danh sách CDHA cần thực hiện, đã trả kết quả	
28.3. Nhập mô tả, kết quả CDHA, in kết quả	
28.4. Quản lý mẫu kết quả CDHA (<i>thêm, sửa, xóa, chọn mẫu kết quả</i>)	
28.5. Trả kết quả CDHA qua mạng	
28.6. Quản lý vật tư tiêu hao của CDHA	
28.7. Quản lý tủ trực của CDHA	
28.8. In sổ CDHA	
29. Phân hệ bảo hiểm quyết định 130	
Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 1. Chỉ tiêu tổng hợp khám bệnh, chữa bệnh	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 2. Chỉ tiêu chi tiết thuốc	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 3. Chỉ tiêu chi tiết dịch vụ kỹ thuật và vật tư y tế	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 4. Chỉ tiêu chi tiết dịch vụ cận lâm sàng	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 5. Chỉ tiêu chi tiết diễn biến lâm sàng	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 6. Chỉ tiêu hồ sơ bệnh án chăm sóc và điều trị hiv/aids	Đang xử lý
Bảng 7. Chỉ tiêu dữ liệu giấy ra viện	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 8. Chỉ tiêu dữ liệu tóm tắt hồ sơ bệnh án	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 9. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng sinh	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 10. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai	Đã có dữ liệu trên pm

Bảng 11. Chỉ tiêu dữ liệu giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 12. Chỉ tiêu dữ liệu giám định y khoa	Đang xử lý
Bảng 13. Chỉ tiêu dữ liệu chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đã có dữ liệu trên pm
Bảng 14. Chỉ tiêu dữ liệu giấy hẹn khám lại	Đã có dữ liệu trên pm
30. Phân hệ khám sức khỏe doanh nghiệp	
30.1. Import danh sách đăng ký khám sức khỏe của doanh nghiệp	
30.2. Tạo các gói khám sức khỏe cho từng hợp đồng/từng doanh nghiệp	
30.3. Quản lý in barcode xét nghiệm khám sức khỏe, chạy mẫu xét nghiệm khám sức khỏe, in kết quả xét nghiệm	
30.4. Tiếp đón bệnh nhân khám sức khỏe	
30.5. Khám sức khỏe, kết luận trên phần mềm	
30.6. In báo cáo khám sức khỏe	

II. Phân hệ phần mềm quản lý xét nghiệm LIS

1. Quản lý xét nghiệm
1.1. Hệ thống điều phối, xếp hàng cho phòng xét nghiệm
1.2. Quản lý phòng lấy mẫu bệnh phẩm
1.3. Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều hoặc 2 chiều
1.4. Tự động sinh mã vạch từ phần mềm, in mã vạch
1.5. Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm
1.6. Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các mẫu xét nghiệm
1.7. Ánh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
1.8. Cài đặt định mức hóa chất cho từng chỉ số xét nghiệm cho từng máy

1.9. Quản lý TAT (turn around time) cho phòng xét nghiệm
1.10. Quản lý danh sách bệnh phẩm chưa/đang/đã thực hiện
1.11. Quản lý, in kết quả xét nghiệm bằng phần mềm
1.12. Trả kết quả xét nghiệm qua mạng
1.13. Báo cáo, thống kê xét nghiệm theo nhiều tiêu chí
1.14. Lập các biểu đồ xét nghiệm
1.15. Quản lý vật tư tiêu hao, hóa chất xét nghiệm
1.16. Quản lý tủ trực xét nghiệm
1.17. Phân quyền máy xét nghiệm
1.18. Module quản lý vi sinh, kháng sinh đồ
1.19. Kết nối tự động máy vi sinh, kháng sinh đồ
2. Các mẫu trả kết quả xét nghiệm (10 mẫu)
2.1. Phiếu kết quả xét nghiệm
2.2. Phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử
2.3. Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào
2.4. Phiếu kết quả xét nghiệm hội chẩn tiêu bản
2.5. Phiếu kết quả dịch vụ xét nghiệm
2.6. Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào, giải phẫu bệnh
2.7. Phiếu kết quả xét nghiệm hóa mô miễn dịch
2.8. Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết tức thì
2.9. Phiếu kết quả xét nghiệm kháng sinh đồ
2.10. Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh
3. Các loại sổ xét nghiệm (nội bộ) (9 sổ)
3.1. Sổ xét nghiệm
3.2. Sổ xét nghiệm tổng hợp

3.3. Sổ xét nghiệm chi tiết
3.4. Sổ xét nghiệm tế bào
3.5. Sổ xét nghiệm giải phẫu bệnh
3.6. Sổ xét nghiệm hóa mô miễn dịch
3.7. Sổ lưu kết quả xét nghiệm
3.8. Sổ bàn giao xét nghiệm
3.9. Sổ xét nghiệm vi sinh

III. Phân hệ phần mềm truyền tải hình ảnh RIS-PACS

STT	Thông số kỹ thuật yêu cầu
I	YÊU CẦU CHUNG
	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm PACS đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485 hoặc tương đương; - Thời hạn sử dụng phần mềm trong suốt thời hạn thuê đồng thời cam kết hỗ trợ cập nhật, sửa lỗi phần mềm; - Thời gian ra mắt phần mềm thương mại trên thị trường ít nhất 3 năm; - Phần mềm phải đáp ứng theo tiêu chuẩn HIPAA, ISO hoặc tương đương về bảo mật thông tin y tế. - Phần mềm đảm bảo tuân thủ chuẩn kết nối chuẩn HL7 và có khả năng tương thích kết nối với hệ thống HIS hiện hữu tại bệnh viện (đơn vị cung cấp các phần mềm phải có hợp thực hiện kết nối các phần mềm với hệ thống HIS hiện hữu)
II	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
1	Giải pháp truyền và lưu trữ hình ảnh PACS (dung lượng tối thiểu 110.000 ca/năm): 01 gói, bao gồm:
	Phần mềm quản trị máy chủ: 01 gói
	Phần mềm máy chủ cơ sở dữ liệu: 01 gói
	Phần mềm quản lý lưu trữ: 01 gói
	Phần mềm quản lý dự phòng: 01 gói
	Phần mềm quản lý danh mục công việc worklist: 01 gói
	Phần mềm quản lý kết nối với các thiết bị tạo ảnh: không giới hạn
	Phần mềm quản lý dữ liệu bị xóa: 01 gói
	Phần mềm quản lý thu nhận dữ liệu (Acquisition Manager): 01 gói
	HL7/non-HL7 Broker (Công kết nối 02 chiều với HIS): 01 gói
	Media Server (Công để xuất ảnh ra đĩa CD/DVD/ email/ in ...): 01 gói
2	Tài khoản (giấy phép)
	Tài khoản bác sỹ CDHA truy cập đồng thời: không giới hạn
	Tài khoản Kỹ thuật viên sử dụng đồng thời: không giới hạn
	Tài khoản bác sỹ lâm sàng sử dụng đồng thời: không giới hạn
	Tài khoản trên các thiết bị di động truy cập đồng thời: không giới hạn
3	Gói phần mềm 3D nâng cao, bao gồm 3D tim mạch: 01 gói
4	FPS (Hệ thống phòng chống lỗi): 01 gói

5	Quản trị dữ liệu Oracle Standard Edition : 01 CPU license
6	Video Gateway All-in-one PC: 01 bộ
7	Công chuyển đổi từ thiết bị Non-dicom sang Dicom: 01 gói
8	Phần mềm nền tảng hỗ trợ y học từ xa (telemedicine): 01 gói
III	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1	Yêu cầu chung
	Phần mềm hỗ trợ truyền tải các hình ảnh từ các máy tạo ảnh (bao gồm nhưng không giới hạn) sau: - CT (Chụp cắt lớp vi tính) - MR (cộng hưởng từ) - Hình ảnh y học - Hình ảnh DSA - Rf (C-arm) - MG (Chụp quang tuyến vú) - Endoscopy (nội soi DICOM) - OP (Nhãn khoa) - X-quang số - Siêu âm
	Các máy chủ chạy phần mềm PACS sử dụng phần mềm có bản quyền trên nền tảng tương đương Hệ điều hành Window 7/8.1/10
	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu (Database) của máy chủ PACS là phần mềm có bản quyền
	Giải pháp dựa trên nền tảng web: cho phép truy cập dễ dàng thông qua trình duyệt web và cập nhật được thực hiện tự động bất cứ khi nào người dùng đăng nhập.
	Hệ thống hỗ trợ nhiều trình duyệt web tối thiểu bao gồm IE, Chrome, Firefox, Safari.
	Hệ thống cung cấp các ứng dụng chuyên biệt cho mỗi người dùng xác định như kỹ thuật viên, bác sỹ X quang và bác sỹ lâm sàng (phòng khám ngoại trú) với các công cụ tùy chỉnh cho mỗi người dùng.
	Người dùng có thể truy cập dữ liệu HIS/ RIS thông qua giao diện HL7.
	Hệ thống cung cấp các ứng dụng chuyên biệt cho mỗi người dùng xác định như kỹ thuật viên, bác sỹ X quang và bác sỹ lâm sàng (phòng khám ngoại trú) với các công cụ tùy chỉnh cho mỗi người dùng.
	Hệ thống cho phép người dùng có thể truy cập trình xem PACS ở bất cứ đâu và tìm thấy các cài đặt cá nhân nguyên vẹn bằng cách sử dụng hồ sơ chuyển vùng.
	Hệ thống cung cấp công cụ giao tiếp hiệu quả (công cụ trò chuyện) và ngay tức thì cho kỹ thuật viên, bác sỹ chẩn đoán, và các bác sỹ lâm sàng cấp cứu để quá trình điều trị nhanh và nhịp nhàng
	Có thể tải hình ảnh dung lượng cao với hơn 4000 lát CT, MR và Mammo Tomosynthesis
	Đọc ảnh thông minh: Quy nạp thông minh cho phép nhanh chóng trường hợp tải và tập trung vào hình ảnh có liên quan (ví dụ mỏng lát mỏng và dày lát được lưu trữ, chỉ dày lát được nạp).
	Hệ thống tương thích với các chức năng DICOM sau: DICOM JPEG compression (nén) DICOM JPEG2K compression (nén) DICOM Security (TLS) (bảo mật) DICOM multi-frame (đa khung hình) DICOM storage (SCU) (lưu trữ) DICOM DIR-FSC, FSR, FSU (ghi, đọc đĩa) DICOM query/ Retrieve (SCU) (truy vấn dữ liệu) DICOM grayscale softcopy presentation stage (GSPS)

	<p>DICOM key image note (đánh dấu ảnh) DICOM multi-bytes character set (ghi chú) DICOM print (in ảnh DICOM)</p>
	<p>Hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật và quyền riêng tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giao thức an toàn mạng - Hỗ trợ tự động đăng xuất - Hỗ trợ ghi nhật ký kiểm tra - Chữ ký số - Kiểm soát tài khoản người dùng, phân quyền chức năng người dùng - Cung cấp thông tin kiểm tra chính xác thông qua bảo mật 6 lớp - Nhật ký chi tiết về DICOM IOD không hợp lệ - Định chuẩn web an toàn và được mã hóa: mã 128 bit và SSL - Thông qua các điều khiển truy cập dựa trên vai trò, quản trị viên có thể xác định các quyền và cấp độ truy cập cụ thể cho Người dùng và nhóm Người dùng. - Quản lý đăng nhập và mật khẩu để truy cập nội bộ và ngoại bộ
2	Chức năng worklist (danh sách công việc)
	<p>Hỗ trợ nhiều chế độ danh sách công việc khác nhau, tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách ca khám (study) - Tạo thư mục riêng - DICOM QR - DICOM DIR - Thư mục hội chẩn/ hội thảo (conference) - Danh sách công việc kỹ thuật viên - Nhúng trình duyệt web - Lịch sử danh sách ca khám đã xem (đã mở): Cung cấp danh sách các ca khám đã mở gần đây theo thứ tự chúng được mở - Lịch sử danh sách ca khám đã đọc (làm báo cáo): Cung cấp danh sách các ca khám đã đọc và làm báo cáo gần đây theo thứ tự chúng được mở
	Hỗ trợ nút tắt cho các thư mục cụ thể của từng chế độ danh sách công việc ở trên (Truy cập nhanh)
	Hỗ trợ mở trực tiếp file DICOM (mở cục bộ)
	<p>Quản lý danh sách ca khám (study list):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm các ca khám đáp ứng nhiều điều kiện tìm kiếm cùng một lúc - Hiện thị số lượng các ca khám theo các điều kiện có thể tùy chỉnh theo nhu cầu của người dùng - Hiện thị tối thiểu các thông tin sau của bệnh nhân của ca khám: mã bệnh nhân, họ và tên, giới tính, tên máy tạo ảnh, bộ phận chụp (chỉ định) ... - Hỗ trợ làm mới (cập nhật) danh sách ca khám tự động theo tùy chỉnh của người dùng - Xuất danh sách ca khám đã chọn sang tệp văn bản hoặc tệp tương thích MS Excel (CSV) - Hỗ trợ tạo/chỉnh sửa/xóa các thư mục tìm kiếm có chứa các điều kiện tìm kiếm được xác định trước - Lưu trữ hình ảnh vào đĩa cục bộ với chức năng On-Call - Danh sách ca khám có thể cấu hình: phông chữ, kích thước, màu sắc. - Mã hóa bằng màu sắc khác nhau trên các thông tin chính của ca khám như mức độ ưu tiên (study priority) và tình trạng đọc của ca khám (chưa được đọc, đã đọc nhưng chưa được duyệt báo cáo, đã duyệt báo cáo...) - Những ca khám có mức độ ưu tiên cao được tự động đưa lên đầu danh sách ca khám - Thay đổi trạng thái khám bằng cách sử dụng thuật ngữ cụ thể của bệnh viện - Mở một ca khám hoặc nhiều ca khám bằng một cú nhấp chuột

	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ mở các hình ảnh quan trọng đã được đánh dấu trong chuỗi (series) các hình ảnh của ca khám đã chọn - Quét tài liệu (scan) và đính kèm vào ca khám đã chọn - Hỗ trợ tạo và xem các ghi chú của ca khám để sử dụng riêng hoặc chia sẻ với cấp độ người dùng được chỉ định - Chỉ định mức độ ưu tiên của ca khám - Chỉ định bác sĩ đọc cho ca khám - Tạo và hiển thị ghi chú kỹ thuật viên - Tạo và hiển thị ghi chú ER (cấp cứu) - Tìm kiếm các lịch sử của ca khám đã chọn - Tạo và hiển thị báo cáo kết luận của ca khám đã chọn
	<p>Tạo thư mục riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể tạo, chỉnh sửa, xóa thư mục - Thêm ca khám đáng chú ý vào thư mục được chỉ định bằng cách kéo chuột từ danh sách ca khám (study list) hoặc tạo ảnh chụp nhanh cho thư mục yêu thích - Hỗ trợ chia sẻ thư mục với người dùng khác
	<p>Thư mục hội chẩn/ hội thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo, sửa đổi và xóa thư mục của hội chẩn được chỉ định và lên kế hoạch thời gian cho hội chẩn - Thêm hoặc xóa ca khám cho lịch hội chẩn được chỉ định - Mở ca khám hội chẩn có hoặc không có ảnh chụp nhanh - Sao chép hoặc chuyển các ca khám sang lịch hội chẩn tiếp theo - Tạo và xem ghi chú (biên bản) của hội chẩn
	<p>Danh sách công việc kỹ thuật viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khớp hoặc bỏ khớp giữa chỉ định (trên HIS) với ca ảnh trên PACS - Gộp hoặc tách chỉ định - Cắt ảnh trong chuỗi ảnh của ca khám tạo thành ca khám mới - Chỉnh sửa thông tin ca bệnh
	<p>Nhúng trình duyệt web: Duyệt các trang web có URL web được xác định trước</p>
	<p>Bảng thông tin (Dashboard):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị thông tin thống kê theo thời gian thực về danh sách ca khám - Khối lượng công việc còn lại như ca khám chưa đọc có thể được xem nhanh - Các điều kiện của từng mục có thể được tùy chỉnh - Hiện thị nổi bật ca khám ưu tiên/ cấp cứu - Hiện thị nhanh
3	<p>Chức năng viewer (trình xem ảnh)</p>
	<p>Chức năng chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị hình ảnh DICOM được lưu trữ trong bộ lưu trữ PACS - Truy cập lịch sử các ca khám và báo cáo kết quả: dòng thời gian, danh sách ca khám - Hỗ trợ sắp xếp và thao tác hình ảnh bằng các nút trên thanh công cụ, phím tắt hoặc phím tắt trên màn hình - Hỗ trợ có thể định cấu hình của người dùng cho cách sử dụng chuột - Định cấu hình cài đặt ban đầu cho từng phương thức chụp ảnh (máy tạo ảnh) cụ thể - Hỗ trợ lưu lại công việc đang chỉnh sửa - Xuất hoặc chuyển đổi hình ảnh được hiển thị dưới dạng DICOM hoặc định dạng hình ảnh như JPEG, BMP, TIFF và AVI
	<p>Các công cụ xử lý ảnh 2D:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ thông thường: chọn ảnh, dịch chuyển, phóng to, thu nhỏ, xoay, lật, sáng tối, vừa khung-fit, chụp ảnh, đặt lại (reset), in (film và báo cáo), con trỏ 3D, ẩn thông tin nhân khẩu học, lưu ảnh chụp nhanh, ...

	<ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ ghi chú thích: vẽ mũi tên, hình chữ nhật, hình tròn, hình đa giác, vẽ đường cong, vẽ đường tự do, đánh dấu ảnh quan trọng, dán nhãn cột sống, ghi chú thích bằng văn bản, chèn văn bản vào hình ảnh, ẩn vùng đã chọn của hình ảnh... - Các công cụ đo: đo đường thẳng, đo góc, đo góc Cobb, đo lường ROI khu vực đã chọn, đo tỷ số song song của hai đường thẳng, đo tỷ lệ tim so với lồng ngực, đo và so sánh độ lệch chi, đo góc giữa trục tâm của hai đường thẳng, đo độ dài hai đường thẳng song song, đo góc gù cột sống, đo mức độ biến dạng cột sống, đo góc tiếp tuyến giữa ổ cối và chòm xương đùi
	<p>Các công cụ xử lý ảnh 3D cao cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3D tổng quát: dựng hình 3D, MIP/MinIP/MPR, kết xuất tằm. Có chức năng lo ai bỏ xương tự động hoặc thao tác thủ công trên từng đoạn chính xác. Có chức năng phân tích mạch nâng cao. Chức năng đo thể tích khối u, thể tích thận, phổi. Dựng hình ảnh mạch máu, hình ảnh thần kinh, hình ảnh cơ xương và hình ảnh cơ thể, hình ảnh động mạch chi (VR và MIP), hình ảnh động mạch ổ bụng, động mạch não, hình ảnh ung thư dạ dày, hình ảnh xoang mũi... - 3D chuyên tim: Có chế độ xem trực tim tự động, xem buồng tim (HLA, VLA, SA). Có chế độ đánh giá MRP slab bao gồm ảnh MPR và VR tim 4D để trực quan hóa chuyển động và khả năng co bóp của thành tim. Tự động phân chia nhóm máu (blood pool segmentation), phát hiện đường viền LV/RV và phân tích LV/RV. Tính điểm can xi (hỗ trợ tính điểm Agatston và đo thể tích). Có tính năng phân tích động mạch vành và động mạch phổi, phân tích chức năng tim (CFA), ảnh MIP, phân tích mảng bám mềm, CABG (bắc cầu động mạch vành) - 3D chuyên phổi: tự động phát hiện nốt phổi (loại rắn hoặc loại GGO- kính mờ). Tính toán tốc độ tăng trưởng của các nốt phổi tự động. So sánh trước và sau điều trị. Theo dõi- đánh giá với bảng thống kê. - 3D fusion: Tự động lồng 02 bộ hình ảnh từ 02 máy tạo ảnh khác nhau. Phân tích SUV cho ảnh PET-CT như trọng lượng cơ thể, khối lượng cơ nạc và diện tích bề mặt cơ thể. Có chế độ theo dõi để so sánh hình ảnh PET-CT hiện tại và trước đó.
	<p>Thumbnail (hình ảnh thu nhỏ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị series ảnh (số series và số ảnh trong từng series) và từng ảnh - Hiện thị biểu tượng về thuộc tính của series: Chỉ một hình ảnh trong series, Nhiều hình ảnh trong series, Hình ảnh nhiều khung trong series - Hỗ trợ mở series ảnh hoặc hình ảnh bằng cách kéo và thả hình thu nhỏ hoặc nhấp vào nó
	<p>Layout (bố cục):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ hợp nhất màn hình - Hỗ trợ hiển thị nhiều ca khám trên màn hình theo bố cục bộ hình ảnh - Hỗ trợ hiển thị nhiều series hoặc hình ảnh trong bộ ảnh theo bố cục ô
	<p>Lịch sử ca khám trực quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hiển thị trực quan lịch sử thăm khám của bệnh nhân theo thứ tự thời gian với nhiều thông tin như ngày chụp, loại máy chỉ định, đã có kết quả báo cáo hay không có, ca khám liên quan với ca hiện tại hay không... - Cung cấp hình ảnh mở nhanh chóng và dễ dàng bằng màn hình ảo - Ca khám liên quan nhanh chóng mở và hiển thị kết quả đọc - Văn bản báo cáo và hình ảnh thu nhỏ của ca khám sẽ hiển thị mỗi khi di chuyển con trỏ chuột trên mỗi ca khám.
	<p>Hiện thị hình ảnh (display):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ chế độ hiển thị: Stack- xếp chồng/Image-hình ảnh/Presets- cài đặt trước những loại hiển thị như VR/MPR/MIP/Web URL/Báo cáo - Hỗ trợ liên kết chéo (cross link) và các đường linked scout giữa các series

	<ul style="list-style-type: none"> ng cùng một ca khám - Hỗ trợ cuộn ảnh liên kết giữa các ca khám, ngay cả đối với các ca khám khác nhau - Hỗ trợ tự động đồng bộ hóa vị trí lát cắt ảnh CT trên các ca khám khác nhau - Cài đặt làm ảnh quan trọng (key image) - Hỗ trợ hiển thị trình tự (Vị trí/Thời gian) cho dữ liệu cụ thể - Cine mode: hiển thị đa khung hình và ghi lại quá trình phát cine dưới dạng AV I (tốc độ cine do người dùng xác định) - Quản lý tổn thương (finding list): các phép đo có chú thích về ca khám hiện tại và ca khám liên quan của bệnh nhân có thể được truy xuất dưới dạng bảng và biểu đồ để xem nhanh sự thay đổi của các giá trị đo được. Chèn giá trị đo được vào báo cáo. Hỗ trợ biểu đồ RECIST. - Tạo hình ảnh chính/hiển thị - Hỗ trợ lưu và áp dụng GSPS/ảnh chụp nhanh - Chức năng sắp xếp hình ảnh: theo thời gian/số/vị trí... - Chia hoặc gộp màn hình monitor
4	Chức năng làm báo cáo
	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp báo cáo của bệnh nhân được chọn trong danh sách làm việc và trình xem - Hỗ trợ văn bản định dạng - Hỗ trợ nhiều loại báo cáo khác nhau dựa trên quyền hạn của người sử dụng (chế độ xem chung/ bác sĩ) - Hỗ trợ báo cáo mẫu, báo cáo bổ sung, báo cáo bị tạm dừng, hợp nhất báo cáo và trực tiếp đọc báo cáo ở danh sách làm việc
5	Chức năng in ảnh và báo cáo
	<ul style="list-style-type: none"> - In hình ảnh và báo cáo bằng giấy hoặc máy in DICOM - Gửi hình ảnh và báo cáo tới trạm dicom - Xuất hình ảnh và báo cáo sang MS PowerPoint - Điều chỉnh bố cục khác nhau - In báo cáo với mẫu đầu ra có thể cấu hình cho bệnh viện cụ thể - Chọn hình ảnh để in - In hình ảnh có hoặc không có thông tin bệnh nhân, chú thích và thanh tỷ lệ
6	Trình xem trên các thiết bị di động
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình xem được áp dụng trên thiết bị di động (iphone, ipad và android) cũng như PC - Hỗ trợ nhiều trình duyệt bao gồm Internet Explorer, Chrome, Safari, Firefox - Tương thích với nhiều nền tảng khác nhau như Windows, iOS, Android.
7	Module nền tảng hỗ trợ y học từ xa
	<p>Chức năng tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tham vấn ca bệnh: Danh sách ca bệnh tham vấn; tạo ca bệnh tham vấn; quản lý thông tin ca bệnh; Tìm kiếm; Quản lý lịch/ Kế hoạch; Nhập dữ liệu từ HIS/EMR; nhập dữ liệu từ PACS; Viewer hình ảnh Dicom; in biên bản và kết quả - Quản lý tư vấn ca bệnh: Danh sách ca bệnh tư vấn; Hội chẩn/ nhận xét; Tìm kiếm; Quý lý lịch/ kế hoạch; Quản lý ý kiến tư vấn, chuyên gia; Mời tham gia hội chẩn; Viewer hình ảnh Dicom; Quản lý biên bản hội chẩn; In biên bản và kết quả - Tích hợp: HIS; PACS; EMR

IV. Phân hệ phần mềm Bệnh án điện tử EMR

1. Số hoa mẫu phiếu và vở bệnh án theo BHYT
1.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám bệnh
2.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc
3.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc dịch vụ
4.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc BHYT
5.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tư vấn thực phẩm chức năng
6.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc hướng thân
7.Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc gây nghiện
8.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám vào viện
9.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện chuyên khoa
10.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
11.Tạo, cập nhật và ký số Đơn vật tư
12.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị ngoại trú
13.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu nghỉ ốm
14.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu dự trừ máu
15.Tạo, cập nhật và ký số Giấy ra viện
16.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị
17.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống
18.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc
19.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc kế hoạch
20.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi truyền dịch
21.Tạo, cập nhật và ký số Giấy xử phản ứng thuốc
22.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chấp nhận PTTT

23.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn
24.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản kiểm điểm tử vong
25.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu truyền máu
26.Tạo, cập nhật và ký số Sơ kết 15 ngày điều trị
27.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
28.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
29.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn phẫu thuật
30.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
31.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám gây mê trước mổ
32.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 1
33.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 2
34.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống _Cấp 3
35.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu gây mê hồi sức
36.Tạo, cập nhật và ký số Biểu đồ chuyển dạ
37.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng
38.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Trẻ em
39.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Mang thai
40.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Bác sĩ
41.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
42.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
43.Tạo, cập nhật và ký số Thẻ theo dõi dị ứng
44.Tạo, cập nhật và ký số Bản cam kết
45.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phân tích thuốc
46.Tạo, cập nhật và ký số Bảng bàn giao người bệnh
47.Tạo, cập nhật và ký số Biên bản đông y_GMHS

48.Tạo, cập nhật và ký số Khám trước gây mê
49.Tạo, cập nhật và ký số Tiền sử dị ứng
50.Tạo, cập nhật và ký số Giấy báo tử
51.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chẩn đoán tử vong
52.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận thương tích
53.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Người lớn
54.Tạo, cập nhật và ký số Sổ mời hội chẩn
55.Tạo, cập nhật và ký số Sổ hội chẩn
56.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu người bệnh ra viện
57.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
58.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
59.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
60.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Viện phí
61.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_BHYT
62.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Viện phí
63.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_BHYT
64.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Dịch vụ
65.Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Dịch vụ
66.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn tiền
67.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tạm ứng
68.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn ứng
69.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu miễn giảm

70.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thu tiền
71.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556
72.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 2
73.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 3
74.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 4
75.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556_ thẻ ghép 5
76.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm
77.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử
78.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào
79.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hội chẩn tiêu bản
80.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ xét nghiệm
81.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào, giải phẫu bệnh
82.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hóa mô miễn dịch
83.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết tức thì
84.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm kháng sinh đồ
85.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh
86.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ CDHA
87.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA
88.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ CDHA_ Chụp xạ hình
89.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA_ Xạ hình
90.Tạo, cập nhật và ký số Phiếu Phẫu Thuật Thủ Thuật
91.Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận PTTT
92.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh

93.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án sơ sinh
94.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt
95.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng
96.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án xã phường
97.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phá thai
98.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh
99.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án mắt
100.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Tai Mũi Họng
101.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Răng - Hàm - Mặt
102.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú
103.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Viêm Gan B
104.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án đái tháo đường
105.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án đái tháo đường (tiếp theo)
106.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tăng huyết áp
107.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tăng huyết áp (tiếp theo)
108.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án y học cổ truyền (khám bệnh)
109.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Đái tháo đường (Bàn chân)
110.Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu
111.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án y học cổ truyền (ngoại trú)
112.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh bệnh viện
113.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ung bướu ngoại trú
114.Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú
115.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phụ khoa tổng kết
116.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án mắt (chuyên khoa)
117.Tạo, cập nhật và ký số Tóm tắt bệnh án

118.Tạo, cập nhật và ký số Tóm tắt bệnh án ung bướu
119.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án sàng lọc trước sinh
120.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen
121.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen (tiếp theo)
122.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen (định hướng chẩn đoán)
123.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hô hấp
124.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hô hấp (tiếp theo)
125.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hô hấp (định hướng chẩn đoán)
126.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tử vong trước khi vào viện cấp cứu
127.Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phá thai (ngoại trú)
128.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (hành chính)
129.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (bệnh án)
130.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (tổng kết)
131.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (hành chính)
132.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (bệnh án)
133.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (tổng kết)
134.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (hành chính)
135.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)
136.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)
137.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (hành chính)
138.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (bệnh án)
139.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (tổng kết)
140.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (hành chính)
141.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (bệnh án)

142.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (tổng kết)
143.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (hành chính)
144.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (bệnh án)
145.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (tổng kết)
146.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (hành chính)
147.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (bệnh án)
148.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (tổng kết)
149.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án huyết học truyền máu (hành chính)
150.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án huyết học truyền máu (bệnh án)
151.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án huyết học truyền máu (tổng kết)
152.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại khoa (hành chính)
153.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại khoa (bệnh án)
154.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại khoa (tổng kết)
155.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án bỏng (hành chính)
156.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án bỏng (bệnh án)
157.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án bỏng (tổng kết)
158.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu (hành chính)
159.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu (bệnh án)
160.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu (tổng kết)
161.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)
162.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)
163.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)

164.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)
165.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)
166.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)
167.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nội khoa (hành chính)
168.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nội khoa (bệnh án)
169.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nội khoa (tổng kết)
170.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (hành chính)
171.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (bệnh án)
172.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (tổng kết)
173.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (hành chính)
174.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (bệnh án)
175.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (tổng kết)
176.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (hành chính)
177.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (bệnh án)
178.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (tổng kết)
179.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)
180.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)
181.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)
182.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)
183.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)
184.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)

185.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)
186.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)
187.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)
188.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)
189.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)
190.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)
191.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)
192.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)
193.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)
194.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - Glacom (hành chính)
195.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - Glacom (bệnh án)
196.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - Glacom (tổng kết)
197.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thần kinh (hành chính)
198.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thần kinh (bệnh án)
199.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thần kinh (tổng kết)
200.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt (hành chính)
201.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt (bệnh án)
202.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt (tổng kết)
203.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)
204.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)
205.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)
206.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)
207.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)

208.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)
209.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)
210.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)
211.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)
212.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)
213.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)
214.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)
215.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)
216.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)
217.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)
218.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)
219.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)
220.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)
221.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
222.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
223.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
224.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nha chu (hành chính)
225.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nha chu (bệnh án)
226.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nha chu (tổng kết)

227.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án RHM - nội nha (hành chính)
228.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)
229.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)
230.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án nắn chỉnh răng (hành chính)
231.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án nắn chỉnh răng (bệnh án)
232.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án nắn chỉnh răng (tổng kết)
233.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án răng trẻ em (hành chính)
234.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án răng trẻ em (bệnh án)
235.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án răng trẻ em (tổng kết)
236.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phục hình răng (hành chính)
237.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phục hình răng (bệnh án)
238.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phục hình răng (tổng kết)
239.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án Implant (hành chính)
240.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án Implant (bệnh án)
241.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án Implant (tổng kết)
242.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)
243.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
244.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
245.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)
246.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)
247.Tạo, cập nhật và ký số Võ bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)

248.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)
249.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)
250.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)
251.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú (bệnh án)
252.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú (tổng kết)
253.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú RHM (bệnh án)
254.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú RHM (tổng kết)
255.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)
256.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)
257.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)
258.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)
259.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)
260.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (hành chính)
261.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (bệnh án)
262.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (tổng kết)
263.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (hành chính)
264.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (bệnh án)
265.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (tổng kết)
266.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)

267.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)
268.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)
269.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thận nhân tạo (hành chính)
270.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thận nhân tạo (bệnh án)
271.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án thận nhân tạo (tổng kết)
272.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tay chân miệng (hành chính)
273.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tay chân miệng (bệnh án)
274.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tay chân miệng (tổng kết)
275.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)
276.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)
277.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)
278.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)
279.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)
280.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)
281.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)
282.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)
283.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)
284.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)
285.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)

286.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
287.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)
288.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)
289.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)
2+A27990.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)
291.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)
292.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)
293.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)
294.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)
295.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)
2 Phân hệ ký điện tử
2.1. Ký điện tử và hiển thị, in mẫu hồ sơ bệnh án
2.2. Ký điện tử và hiển thị, in tờ điều trị, tờ chăm sóc, tờ biên bản hội chẩn, sơ kết điều trị, tóm tắt bệnh án, phiếu truyền máu, theo dõi truyền dịch, theo dõi chức năng sống, đo chức năng hô hấp, giấy thử phản ứng thuốc, giấy nghỉ ốm, phiếu chuyển tuyến ...
2.3. Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của tất cả cá loại cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA ...)
2.4. Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của các loại phẫu thuật, thủ thuật, dịch vụ chuyên khoa, ngày giường
2.5. Hủy ký điện tử
2.6. Lịch sử và truy vết ký điện tử

2.7. Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số HSM hợp pháp tại Việt Nam (phát hành bởi Viettel, VNPT, FPT, BKAV ...)
2.8. Phát hành chữ ký điện tử cho các cán bộ y tế dựa trên chữ ký số hợp pháp của bệnh viện.
2.9. Dùng chữ ký số để xác minh chữ ký điện tử
2.10 Hỗ trợ ký đa luồng, 1 tài liệu có nhiều user cùng ký theo luồng quy định
2.11 Liên kết chặt chẽ trạng thái ký của tài liệu với việc chỉnh/sửa dữ liệu hồ sơ (ký đủ tài liệu mới cho phép BN ra viện, tài liệu đã ký thì không cho sửa xóa dữ liệu...)
2.12 Phân quyền chữ ký trên tài liệu đến từng user
2.13 Thao tác ký nhanh chóng, thân thiện (trên tài liệu hiển thị rõ vùng ký, user chỉ việc nhấp chuột vào là ký)
2.14 Hỗ trợ in các hồ sơ đã ký ra giấy theo quy định trong thời gian chờ thẩm định để bỏ giấy
2.15 Hỗ trợ bệnh nhân ký điện tử bằng thiết bị đọc vân tay hoặc bảng ký chuyên dụng
2.16 Chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số (hạn sử dụng, CRL, OSCP)
2.17 Hỗ trợ chữ ký số có tích hợp máy chủ dấu thời gian TSA
2.18 Hỗ trợ chữ ký số trên thiết bị USB token hoặc chữ ký HSM
3. Phân hệ lưu trữ, kết xuất bệnh án điện tử
3.1. Lưu trữ các loại văn bản của hồ sơ bệnh án đã được cán bộ y tế ký điện tử, đảm bảo an toàn, bảo mật, không thể chỉnh sửa.
3.2. Kết xuất dữ liệu bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7
3.3. Tự động sao lưu dự phòng dữ liệu bệnh án điện tử tại một đơn vị một cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu (data center) đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3.4. Sử dụng các danh mục dùng chung do Bộ y tế, BHXHVN ban hành

4. Giám định điện tử (module cho BHXH duyệt hồ sơ trên phần mềm)

4.1. Tạo ra các đợt duyệt của BHYT

4.2 Duyệt các hồ sơ do BHYT chỉ định

4.3 BHYT tra cứu hồ sơ trên phần mềm và ký số

4.3 Có chức năng đánh dấu các hồ sơ đã duyệt và chưa duyệt

PHỤ LỤC 02: MẪU BẢNG BÁO GIÁ

CÔNG TY.....

Địa chỉ:

SĐT liên hệ:.....

Ngày báo giá:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: VIỆN Y HỌC BIỂN

Địa chỉ: Số 21 Võ Nguyên Giáp, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Chúng tôi báo giá dịch vụ cấp cho đơn vị như sau:

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS) và bệnh án điện tử (EMR)	Tháng	24		
Tổng cộng					

Bảng chữ:.....

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí cài đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí trọn gói để thực hiện tại Viện Y Học Biển, bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.
- Hiệu lực của báo giá:ngày, kể từ ngày ký.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

Đại diện Công ty

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))